

HAI ĐÚA TRẺ

(2 tiết)

THẠCH LAM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được bức tranh cuộc sống phố huyện và tâm trạng của "hai đứa trẻ", từ đó hiểu được tấm lòng thương cảm sâu xa của tác giả đối với những kiếp sống tối tăm, mòn mỏi trong xã hội cũ và vẻ đẹp bình dị mà nên thơ của bức tranh đó.

– Phân tích được nét tinh tế trong nghệ thuật tả cảnh, tả tâm trạng của Thạch Lam trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ*. Từ đó bước đầu cảm nhận được nét riêng trong phong cách nghệ thuật Thạch Lam.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Phản *Tiểu dẫn* đã nêu việc Thạch Lam từng có tuổi thơ ở phố huyện, từng là một trong những nhân vật chủ chốt của Tự lực văn đoàn và các thể loại, đề tài chính trong sáng tác của ông. Ở đây lưu ý thêm một số điểm như sau :

a) Về truyện ngắn Thạch Lam

– Nếu đặt truyện ngắn, tiểu thuyết Thạch Lam cạnh truyện ngắn, tiểu thuyết của các nhà văn khác trong Tự lực văn đoàn, người ta dễ dàng nhận thấy chất hiện thực nổi lên khá đậm trong những trang viết của ông. Còn nếu đặt truyện ngắn Thạch Lam bên cạnh truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao,... lại dễ dàng thấy mấy nét nổi bật sau đây :

- + Thường viết hay và xúc động về cuộc sống con người nơi phố huyện, ngoại ô.
- + Thường không chú ý xây dựng cốt truyện mà chú ý đến việc phô diễn tâm trạng, khắc họa cảm giác.
- + Văn Thạch Lam có vẻ đẹp đầm thắm, nhẹ nhàng.

– Ở đây cần nhấn mạnh vai trò và sức gợi tả của cảm giác trong sáng tác của ông.

+ Đọc các sáng tác của Thạch Lam, nhất là truyện ngắn, người ta thường cảm thấy bùi ngùi thương xót trước những cảnh đồi lâm than, hay bâng khuâng man mác trước trạng thái tâm hồn của ai đó hình như rất quen thuộc với mình. Ông hay viết và tỏ niềm thương cảm "những người nghèo khổ đang lâm than trong cái đói rét cả một đồi (...) mùa đông giá lạnh và lây lội phủ trên lưng họ cái màn lặng lẽ của sương mù"⁽¹⁾. Và lòng ông "se lại khi nghĩ rằng chỉ một chút âu yếm, một chút tình thương, cũng đủ nâng đỡ, an ủi những người khốn cùng ấy"⁽²⁾.

+ Thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của ông là thế giới của những cảm giác. Ở đó, nhà văn thường để cho nhân vật tự mình cảm nhận, "cảm thấy" tất cả. Nhà văn không hề làm thay cho độc giả, càng không làm thay cho nhân vật của mình. Ở đó tâm hồn nhân vật luôn rộng mở, mài sắc các giác quan để thấy, cảm thấy thế giới theo cái cách của chính mình và qua đó mà lắng nghe tâm hồn mình khẽ rung lên,...

Có thể tán thành ý kiến của Khái Hưng khi viết về ngôn ngữ, bút pháp của Thạch Lam : "Ở chỗ mà người khác dùng tư tưởng, dùng lời có khi rất rập để tả cảnh, tả tình, ông chỉ nói một cách giản dị cái cảm giác của ông. Cái cảm giác ấy bao quát hết tư tưởng của tác giả, nhiều khi đi xa hơn, sâu hơn tư tưởng vì có cái ta cảm thấy mà không thể dùng tư tưởng để mô tả, giải phẫu cái cảm giác của ta được"⁽³⁾. Quả thật, đọc nhiều truyện ngắn Thạch Lam, ta thường gặp những câu đúng là chỉ "nói một cách giản dị cái cảm giác của ông" thông qua cảm giác của nhân vật chính.

b) Về nội dung cảm hứng của truyện ngắn *Hai đứa trẻ*

Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* – khá tiêu biểu cho truyện ngắn Thạch Lam – được in trong tập *Nắng trong vườn*.

Đọc *Hai đứa trẻ*, người ta như cùng lúc lắng nghe được nhiều tiếng nói khác nhau, hoà phối trong nhau, theo đó, truyện ngắn cũng toát lên nhiều ý nghĩa khác nhau, khi nhìn từ nhiều góc độ khác nhau :

(1), (2) Thạch Lam, *Lời nói đầu* tập truyện ngắn *Gió đầu mùa*. Trong sách *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, H., 1988.

(3) Khái Hưng, *Lời giới thiệu* tập truyện ngắn *Gió đầu mùa* của Thạch Lam, NXB Dời nay, 1938.

– Lời gợi nhắc về tình cảm đối với nguồn cội, quê hương với những mẩu kí ức đẹp mà buồn (*Hai đứa trẻ* như một bài thơ êm dịu về quê hương trong kí ức tuổi thơ).

– Lời cảnh tỉnh của nhà văn đối với những kiếp sống quẩn quanh, đơn điệu, mỏi mòn (xét về mặt này, chủ đề của *Hai đứa trẻ* rất gần gũi với *Toả nhị kiều* của Xuân Diệu, *Sóng mòn*, *Đời thừa* của Nam Cao).

– Niềm trân trọng đối với từng điều mong ước nhỏ nhoi, khiêm nhường nhất của con người bất hạnh bị "bỏ quên" nơi ga xe của những chuyến tàu thời gian,...

Tuy vậy, cảm hứng bao trùm và chủ đạo của truyện ngắn *Hai đứa trẻ* vẫn là niềm cảm thương chân thành của nhà văn đối với cuộc sống chìm khuất, mỏi mòn, quẩn quanh của những con người nhỏ nhoi nơi phố huyện bình lặng, tối tăm, cùng những điều ước mong khiêm nhường mà thiết tha của họ. Khi hướng dẫn đọc - hiểu truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, cần tập trung vào chủ đề này.

2. Về phương pháp

– Nên tổ chức hoạt động đọc văn của HS theo quy trình : 1. Hướng dẫn đọc, tìm hiểu các yếu tố ngoài văn bản ; 2. Hướng dẫn HS đọc, tìm hiểu văn bản.

Nội dung tìm hiểu "các yếu tố ngoài văn bản" đã được đề cập trong mục lưu ý *Về nội dung*. Đến lớp, GV hướng dẫn HS dựa vào các phần *Tiểu dẫn* và *Tri thức đọc - hiểu* để chốt lại một số điểm quan trọng, chuẩn bị nhận thức và tâm thế đọc hiểu, thâm nhập tác phẩm.

Nội dung hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu văn bản với các yếu tố nội tại của nó đã được gợi ý qua các câu hỏi trong SGK. Tuy vậy, cần sắp xếp các câu hỏi chính và chuẩn bị thêm các câu hỏi phụ dẫn dắt, gợi mở sao cho việc đọc - hiểu theo cấp độ từ tiếp cận, nhận biết (1), qua cắt nghĩa, đánh giá (2), đến tổng hợp (3).

– Hướng dẫn HS đọc - hiểu theo đặc trưng của một truyện ngắn hiện đại mang đậm dấu ấn phong cách Thạch Lam (tính "phi cốt truyện", nghệ thuật gợi tả cảm giác, tâm trạng,...).

– GV có thể tổ chức bài học theo cách riêng của mình (miễn là bảo đảm những nội dung chính đã được khai thác qua sáu câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài* trong SGK), hoặc bám sát theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, sau đó chốt lại những ý cơ bản. Cũng có thể tổ chức đọc - hiểu theo các nội dung (nhóm ý) tương ứng với nhóm câu hỏi.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Có thể mở đầu bài học theo nhiều cách, nhưng nên lưu ý giới thiệu ngắn gọn một vài nét riêng nổi bật (trong phong cách nghệ thuật) của truyện ngắn Thạch Lam và tấm lòng sâu nặng của ông với cuộc sống và con người nơi phố huyện.

2. Phần nội dung chính

Phân gợi ý sau đây theo cách gợi mở nêu vấn đề, tương ứng với nội dung từng câu hỏi.

Câu hỏi 1

Để HS trả lời câu hỏi này, GV nên giải thích "trình tự miêu tả".

a) Về trình tự miêu tả, ranh giới và nội dung bao quát của mỗi cảnh

– Bức tranh phố huyện được nhà văn miêu tả theo trình tự thời gian (khi chiều xuông – lúc đêm về – lúc có chuyến tàu đêm khởi hành từ Hà Nội đi qua). Chọn trình tự này là hợp lý bởi với trình tự này, tác giả có thể thể hiện được không khí, nhịp điệu, biến thái của thiên nhiên, ngoại cảnh trong sự hoà hợp với tâm trạng, cảm xúc sâu kín thuộc về thế giới nội tâm của nhân vật chính qua từng thời khắc khác nhau.

– Theo đó, truyện ngắn *Hai đứa trẻ* có thể phân thành ba đoạn (ba cảnh) : 1 – Cảnh phố huyện lúc chiều xuông ("Tiếng trống thu không") ; 2 – Cảnh phố huyện lúc đêm về ("Trời đã bắt đầu đêm...") ; 3 – Cảnh phố huyện lúc có chuyến tàu đêm đi qua ("Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc...").

b) Về cách quan sát, miêu tả

Những cảnh ấy được nhìn, cảm nhận qua con mắt, tâm trạng của "hai đứa trẻ" mà tập trung chủ yếu là qua con mắt, tâm trạng của cô bé Liên, một thiếu nữ dịu hiền, nhân hậu, đa cảm. Điều này có một ý nghĩa khá đặc biệt. Chẳng hạn :

- Làm cho cảnh vật thấm đượm cảm xúc, tâm trạng và trở nên có hồn hơn.
- Làm cho cảnh vốn đơn điệu, tẻ nhạt vẫn mang cái thi vị và sức sống riêng của nó.
- Làm cho thế giới như được "lạ hoá" qua cảm giác, cảm tưởng của hai đứa trẻ, v.v.

Câu hỏi 2

Đây là một câu hỏi khó đòi hỏi HS vận dụng đồng thời nhiều kĩ năng đọc - hiểu, vì vậy, khi thực hiện cần có những hướng dẫn, gợi ý cụ thể hơn.

1. Về phương pháp hướng dẫn đọc - hiểu, nên lưu ý :

Theo yêu cầu của câu hỏi, GV cần hướng dẫn HS đọc, ghi chép, nhằm chuẩn bị cứ liệu, tìm ý cho việc nhận xét, phân tích. (Đây là một trong những kĩ năng, thao tác cụ thể cần rèn luyện trong quá trình đọc - hiểu một văn bản nghệ thuật nói chung, một truyện ngắn nói riêng).

Việc đọc này cần được GV hướng dẫn cụ thể hơn. Chẳng hạn : có thể yêu cầu HS đọc kỹ từng cảnh (theo bố cục đã tìm được), cố gắng phát hiện, ghi chép các cứ liệu theo định hướng phân tích sau đây.

a) *Sự tương ứng giữa thế giới ngoại cảnh (bức tranh phố huyện) với thế giới nội tâm nhân vật* (tâm trạng của cô bé Liên) trong từng thời khắc : cảnh chiều buông thì người buồn thương man mác ; cảnh đêm xuống thì người buồn trông khác khoái ; cảnh khuya về, chuyến tàu đi qua thì người buồn tiếc, mơ tưởng, khát khao,...

(Những cứ liệu này có thể giúp HS nhận xét, đánh giá có căn cứ về cách quan sát, miêu tả tinh tế của Thạch Lam).

b) *Tính chất không thuần nhất của thế giới ngoại cảnh và thế giới nội tâm* : có một sự pha trộn buồn vui khó tả, hay một sự thống nhất giữa nhiều sắc thái tương phản từ ngoại cảnh và từ nội tâm. Những hình ảnh êm đềm thi vị hòa trộn với hình ảnh nghèo nàn lam lũ ; những hình ảnh ánh sáng hoà trộn vào những hình ảnh bóng tối ; cái huyễn náo chốc lát hoà vào cái im lặng mênh mông ; ...

(Những cứ liệu này có thể cho thấy sự cảm thông, tri ngộ sâu sắc của nhà văn, đến mức tưởng như đã nhập hẳn vào tâm trạng, cảnh ngộ của nhân vật để diễn tả tất cả cái mong manh, mơ hồ "khó tả" nhất của tâm hồn con người, kiểu : "Liên không hiểu sao...", "mong đợi một cái gì...", "Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết...").

2. Về nội dung đọc - hiểu, theo yêu cầu của câu hỏi, khi hướng dẫn HS trả lời câu hỏi này, GV cần lưu ý :

a) Đây là một câu hỏi rộng và khó, nhưng là câu hỏi trọng tâm đòi hỏi ở người học cái nhìn bao quát toàn tác phẩm và khả năng phân tích, tổng hợp khá cao. Để HS thực hiện được yêu cầu này một cách thuận lợi, dễ dàng, vừa sức hơn, GV nên có những gợi ý cụ thể hoặc chuẩn bị một số câu hỏi phụ "gợi mở" thêm. Chẳng hạn : với từng thời khắc – phố huyện lúc chiều muộn, lúc đêm về, lúc có chuyến tàu đêm đi qua – có thể nêu câu hỏi và gợi ý :

– Bức tranh phố huyện lúc chiều muộn được gợi lên từ những âm thanh, hình ảnh nào ? Những âm thanh, hình ảnh ấy gắn liền với trạng thái tâm hồn của nhân vật Liên như thế nào ?

– Bức tranh phố huyện lúc chiều muộn thật êm ánh nhưng thấm đượm một nỗi buồn như chính nỗi buồn trong tâm hồn của cô bé Liên. Hãy phân tích một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu để làm rõ điều đó. Ví dụ, phân tích đoạn văn : "Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đèn ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dân và cái buồn của buổi chiều quê thầm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn".

Viết là "Liên không hiểu sao" nhưng thực ra, Thạch Lam đã đem "cái buồn của buổi chiều quê thầm thía vào tâm hồn" để giải thích cho cái cảm tưởng, cảm giác "thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn" của nhân vật này. Đây là chỗ tinh tế của văn chương Thạch Lam. GV cần gợi ý hướng dẫn cho HS tìm một số chi tiết để chứng minh điều này. Tất nhiên, có thể dễ dàng kết luận rằng : Mọi hình ảnh đều gợi cảm giác buồn bã, man mác. Nhưng điều thú vị hơn là : Trong bức tranh chiều muộn nơi phố huyện hình như có một sự trộn lẫn giữa hai loại chi tiết, hình ảnh – hình ảnh êm đềm thi vị và hình ảnh gợi cái nghèo khổ, lam lũ, sa sút. Chẳng hạn : "tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều" là thơ mộng, còn "tiếng éch nhái kêu ran", "tiếng muỗi vo ve" thì hình như đã gợi cái lam lũ ; "Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ánh như ru, vắng vắng tiếng éch nhái...", hay mùi quen thuộc của đất đai, mùi vị của quê hương là thi vị nhưng đến hình ảnh mặt trời tàn, cái chõng nát, phiên chợ vẫn, những đứa trẻ nhà nghèo lom khom nhặt nhạnh các thứ của những người bán hàng để lại trên bãi chợ, v.v. thì lại là những chi tiết, hình ảnh gợi cái buồn của buổi chiều quê "thầm thía vào tâm hồn", nhất là một tâm hồn ngây thơ như "hai đứa trẻ" của Thạch Lam. Thật ra, cũng khó mà nói cho rạch ròi nỗi buồn từ cảnh vật thấm vào lòng hay nỗi buồn trong tâm hồn thơ ngây lan tỏa ra, nhuốm vào cảnh vật ; chỉ biết ở đây có một cái gì thật nhịp nhàng, hoà hợp, một nỗi buồn lây vào nhau, nhuốm sang nhau.

b) Trong bức tranh phố huyện lúc đêm về, có một sự hoà trộn đầy dụng ý : ánh sáng trộn vào bóng tối, hay ngược lại bóng tối trộn vào ánh sáng (không gian phố huyện có nhiều quầng sáng, nhưng cũng nhiều khoảng tối, đến những hòn đá trên đường vào làng cũng "mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng, một bên tối",...). Nhưng ánh sáng thì chỉ le lói (chỉ là "khe sáng", "chấm sáng", "hột sáng",...), mà bóng đêm thì vừa mênh mông, hiu quạnh vừa dày đặc (tối hết cả con đường ra sông, con đường vào làng, các ngõ càng thâm đen hơn nữa, tối đến mức cả tiếng đàn bầu của bác xẩm và tiếng trống cầm canh của phố huyện tưởng chừng cũng không vang lên được). Điều này gợi một nỗi buồn đầy cảm thương, một nhận thức – dù còn rất mơ hồ – về những kiếp sống chìm khuất, le lói, những thân phận như "bị bỏ quên" nơi ga xe phố huyện.

c) Có một sự tương phản rất nổi bật giữa hình ảnh đoàn tàu – chút "thế giới khác" mà chuyến tàu đêm mang qua phố huyện trong chốc lát (rồi mang đi) – và hình ảnh của sự trở về trạng thái sống lặng lẽ, tối tăm, không thay đổi nơi phố huyện.

Một bên là "sự hoạt động náo nhiệt cuối cùng của đêm" và một bên là sự im lặng "mênh mông" trong đêm tối, trong giấc ngủ (và cả trong sự lãng quên ?). Chuyến tàu đêm đi qua "sáng rực, vui vẻ và huyền náo", đầy vẻ hấp dẫn nhưng lại chỉ thoáng qua trong chốc lát ngắn ngủi rồi trả cuộc sống phố huyện về trạng thái mênh mang yên lặng và đầy bóng tối. Điều đó dường như làm cho nỗi buồn lại càng "thấm thía" hơn trong tâm hồn hai đứa trẻ.

Bức tranh phố huyện lúc chiều xuống ; bức tranh phố huyện lúc đêm về ("Trời đã bắt đầu đêm...") ; bức tranh phố huyện lúc có chuyến tàu đêm đi qua ("Liên cung trông thấy ngọn lửa xanh biếc..."). Tương ứng với mỗi cảnh là một sắc thái cảm xúc, tâm trạng : buồn man mác, mơ hồ, khó hiểu trước bức tranh cuộc sống nghèo của phố huyện lúc chiều muộn ; buồn khắc khoải trong cảnh đợi chờ, mong ước một cái gì tốt đẹp, tươi sáng hơn cuộc sống nghèo khổ thường ngày ; buồn thấm thía sâu xa về một cuộc sống quẩn quanh, không thể đổi thay và mọi cái tươi sáng, tốt đẹp chỉ là kì vọng xa xôi.

Nhà văn đã quan sát, miêu tả một cách tỉ mỉ, tinh tế với nhiều biến thái phong phú, tinh vi. Điều đó đã góp phần làm nổi bật bức tranh đời sống phố huyện nghèo và niềm khao khát một cuộc sống tươi sáng của "hai đứa trẻ".

Câu hỏi 3

Câu hỏi này nêu lên hai yêu cầu : 1) *Tìm kiếm, nhận biết* ; 2) *Giải thích, đánh giá* (ý nghĩa của việc lặp lại các chi tiết về ánh sáng nơi phố huyện, nhất là chi tiết ngọn đèn con ở hàng nước chị Tí).

Với yêu cầu 1, HS cần tìm đúng khoảng 1 / 2 đến 2 / 3 số trường hợp sau đây trong văn bản về các câu, đoạn có các chi tiết về ánh sáng các ngọn đèn nơi phố huyện : "Hai chị em... một bên sáng, một bên tối" ở đoạn 1 (cảnh đầu : chiều buông) ; câu "Các nhà đã đóng cửa im im... cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng", đoạn 2 ; "Vũ trụ thăm thẳm bao la... xung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tí", đoạn 2 ; "Hà Nội nhiều đèn quá,...", đoạn 2 ; "Nhưng một lát, từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài ..." (cảnh giữa : đêm đến) ; "Từ phía ga, bóng đèn lồng với bóng người đi về" ; "Chị gài cẩn thận và vặn nhỏ ngọn đèn đặt trên cái quả thuốc sơn đen", đoạn 3 ; "Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ", đoạn 3 (cảnh cuối : khuya về). Yêu cầu 2, từ các cứ liệu trên (khoảng 9, 10 lần lặp lại chi tiết ánh sáng ngọn đèn nơi phố huyện), giải thích, đánh giá thỏa đáng ý nghĩa của việc lặp lại có tính nghệ thuật này. Có thể nêu ra mấy ý nghĩa chính sau đây :

– Đó là những chi tiết vừa mang ý nghĩa *tả thực*, vừa mang ý nghĩa *ẩn dụ – biểu tượng*.

– Trong ý nghĩa *tả thực*, các chi tiết đó cho thấy hiện thực đời sống le lói quẩn quanh của "hai đứa trẻ" vào mỗi chiều, đêm nơi phố huyện. Trong ý nghĩa *ẩn dụ – biểu tượng*, chúng gợi lên trong lòng người đọc một nỗi ám ảnh thật sâu xa : cảm thương và ái ngại biết bao cho những kiếp người phải sống mòn mỏi, chìm khuất, mù tối,... ngay giữa cuộc đời đầy hoạt động đổi thay và đầy ánh sáng (hình ảnh thuyền tàu đêm).

Câu hỏi 4

Có thể gợi ý nêu được các ý chính sau đây :

1. Đoạn văn thuộc cảnh cuối (phố huyện khuya về, đoàn tàu đêm đi qua) là cảnh đã được chuẩn bị, dự báo từ hai cảnh trên (chiều buông, đêm đến). Đây cũng là tình tiết rất quan trọng, thể hiện niềm khát khao, mơ tưởng chính đáng mà xa vời của chị em Liên : một cuộc sống tươi sáng, tốt đẹp hơn những gì có trong hiện tại.

2. Cách quan sát, miêu tả của Thạch Lam ở đây khá tinh tế, hàm súc, gợi cảm,... và giàu tính nghệ thuật.

– Quan sát, miêu tả hình ảnh đoàn tàu đêm từ Hà Nội về theo trình tự từ xa đến gần, rồi lại từ gần đến xa ; quan sát, miêu tả bằng nhiều giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác,...) với rất nhiều sắc thái cảm giác ; bằng cả hồi ức và thực tại, theo lối trực tiếp kết hợp với lối gián tiếp,...

– Trong tính gợi cảm, hàm súc nội tại và trong sự tương phản, phi đối xứng với hai đoạn trên, đoạn văn này đã thể hiện được một cách thấm thía niềm mong ước rất thật, cũng như nét tâm lí rất điển hình của những người quẩn quanh chốn thôn quê, phố huyện : niềm ao ước một cuộc sống vui vẻ, tươi sáng, phồn hoa.

Để HS tìm hiểu, trả lời tốt và thoả đáng yêu cầu 2, GV cũng nên gợi ý thêm.
Chẳng hạn :

– Lý do chờ đợi tàu ở đây, hiểu cho đầy đủ, bao gồm cả việc chờ tàu để bán hàng thêm cho khách xuống tàu và việc chờ tàu, thoả mãn niềm khao khát, mong mỏi được ngắm đoàn tàu, hay để – nói như Thạch Lam – "mong đợi một cái gì tươi sáng hơn đến với cuộc sống nghèo khổ hằng ngày của họ". Nhưng trong hai lý do ấy, lý do nào mới là chính ? Dựa vào đâu để nói như vậy ?

– Vẻ đẹp của đoàn tàu (*sáng rực, vui vẻ, huyền náo, sang trọng*) và việc hai đứa trẻ háo hức đến lặng người ngắm đoàn tàu không chỉ gợi niềm vui mà còn gợi thật nhiều bâng khuâng thương cảm. Vì sao ?

Đúng là có một niềm vui vì một niềm khao khát, đợi chờ vừa được ít nhiều thoả mãn. Nhưng đoàn tàu ấy lại thuộc về một thế giới quá "xa xôi". Và nó càng sáng rực, vui vẻ, huyền náo thì càng làm cho cảnh sống nơi phố huyện trở nên tăm tối, buồn bã và chìm lặng. Ý thức được cảnh ngộ, thân phận của mình sẽ làm nhân vật buồn và người đọc cũng bâng khuâng thương cảm.

Câu hỏi 5

– Đặc điểm nổi bật của lời văn Thạch Lam trong truyện ngắn là tập trung miêu tả cảm giác, cảm tưởng của nhân vật Liên, làm cho bức tranh phố huyện cũng là bức tranh tâm trạng, như được dệt bằng cảm giác.

– GV hướng dẫn HS phân tích những câu văn trực tiếp tả các hình ảnh, chi tiết giàu sức liên tưởng như ánh sáng, bóng tối, ngọn đèn, tiếng trống, tiếng còi, mùi vị

của hoa cỏ, đất đai,... ; các trạng thái tâm hồn như "buồn man mác", "mong đợi" hay "mơ tưởng"... ; cách láy đi láy lại một số từ ngữ chỉ hành vi tâm lí như "Liên thấy...", "Liên nhìn...", "Liên cảm thấy...", "Liên dõi theo...", "Liên nhớ lại..." ; những từ ngữ chỉ sự tàn lụi, thưa thớt như *tàn, vắn, nát, vài, mẩy*,... ; những câu văn giàu hình ảnh, nhạc điệu như "*Chiều, chiều rồi...*" ; "*Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung...*", v.v.

Câu hỏi 6

GV căn cứ vào điểm b, mục 1. *Về nội dung cảm hứng của truyện ngắn "Hai đứa trẻ"* (phân II – *Những điểm cần lưu ý*) để gợi ý HS trả lời. Cân nhắc mạnh : truyện ngắn này đã tập trung bộc lộ niềm cảm thương chân thành của nhà văn đối với cuộc sống chìm khuất, mỏi mòn, quẩn quanh của những con người nhỏ bé nơi phố huyện bình lặng, tối tăm, cùng những điều ước mong khiêm nhường, thầm kín mà thiết tha của họ.

3. Phần củng cố

- Cho HS nhắc lại sự tương ứng giữa ba bức tranh phổ huyện qua ba thời khắc với ba trạng thái cảm xúc của nhân vật.
- Đọc lại những câu, đoạn văn hay, đánh dấu và ghi nhớ.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

GV dựa vào điểm a, mục 1. *Về truyện ngắn Thạch Lam* trong *Những điểm cần lưu ý* trên đây để hướng dẫn HS thực hiện. Nhưng cần lưu ý khuyến khích HS đọc thêm một số truyện ngắn khác của Thạch Lam và các nhà văn cùng thời.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Tuyển tập Thạch Lam*, Sđd.
- Nhiều tác giả, *Giảng văn văn học Việt Nam*, Sđd.
- Hà Văn Đức, *Thạch Lam (1910 - 1942)*, trong sách *Văn học Việt Nam (1900 - 1945)*, NXB Giáo dục, 1998.
- Nguyễn Thành Thi, *Đặc trưng nghệ thuật truyện ngắn Thạch Lam*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- *Thạch Lam – Về tác gia và tác phẩm*, Vũ Tuấn Anh – Lê Dục Tú tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 2003.